

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH BAN HÀNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1676/QĐ-UBND NGÀY 15/6/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 85 /TB-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của UBND xã Đại Sơn)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG <i>(Công bố tại quyết định 108/QĐ-BLĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)</i>					
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa cấp xã	Không	-Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐCP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.
II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI <i>(Công bố tại Quyết định số 470/QĐ-BLĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội)</i>					
2	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.	03 ngày làm việc	Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã	Không	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương về Quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương)
2	Chi trả trợ cấp xã hội	06 ngày làm	Bộ phận Một	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý

	hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	cửa - UBND cấp xã		15/3/2021 của Chính phủ - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương
3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do P. Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cư trú cũ của đối tượng gửi đến).	Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận Một cửa - UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ - Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND Hải Dương

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1676/QĐ-UBND NGÀY
15/6/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 85 /TB - UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của UBND
xã Đại Sơn)

A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

1. Thủ tục cấp giấy xác nhận thân nhân người có công

1.1 Thời hạn giải quyết: 05 ngày (UBND cấp xã)

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân/tổ chức; in phiếu hẹn; in và ký phiếu kiểm soát hồ sơ; số hóa hồ sơ	Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã	3,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo cấp Giấy xác nhận		
B4	Ký Giấy xác nhận	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã	1/2 ngày
B6	Trả hồ sơ/kết quả	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Trình tự giải quyết khi tiếp nhận hồ sơ.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân; in và ký Phiếu kiểm soát hồ sơ; thực hiện số hóa hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân: thời gian thực hiện 1/2 ngày làm việc.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã thẩm định, giải quyết hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo cho tổ chức/cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã thẩm định, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký văn bản từ chối giải quyết thủ tục hành chính và thông báo nêu rõ lý do trả lại tổ chức/cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, cấp Giấy xác nhận: thời gian thực hiện tối đa 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét kết quả thẩm định hồ sơ của công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã; phê duyệt kết quả giải quyết: thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.

c. Nhận kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã nhận kết quả từ Lãnh đạo UBND cấp xã, ban hành văn bản; chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: thời gian thực hiện 1/2 ngày làm việc.

Bộ phận Một cửa cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

2. Thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

1.1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi	Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã	½ ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã, tổ chức thẩm định hồ sơ	Công an cấp xã	02 ngày
B3	Ký Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, công đồn	Chủ tịch UBND cấp xã	½ ngày làm việc
B4	Chuyển quyết định đến cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã nơi cư trú và xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu.

- Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ trong $\frac{1}{2}$ ngày làm việc. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi sau đó chuyển ngay hồ sơ đến Công an cấp xã.

Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

- Công an cấp xã thẩm định hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định trình Chủ tịch UBND cấp xã ký quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không quyết định cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả hồ sơ/kết quả

Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã chuyển quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đến cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND xã gửi quyết định trực tiếp cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích./.

Phụ lục III
BÃI BỎ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1676/QĐ-UBND NGÀY 15/6/2022
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 85 /TB - UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của UBND xã Đại Sơn)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
I	Lĩnh vực Người có công		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ
1.	2.001382.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	
2.	1.003337.000.00.00.H23	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	
II	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội		
3.	1.003521.000.00.00.H23	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ

Phụ lục IV
BÃI BỎ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1676/QĐ-UBND NGÀY
15/6/2022 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 85 /TB - UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022
của UBND xã Đại Sơn)

STT	Tên thủ tục hành chính
A	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
I	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI <i>(Công bố tại Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).</i>
1	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng